

Bài 6

HỢP CHÚNG QUỐC HOA KÌ (tiếp theo)

Tiết 2 **KINH TẾ**

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS cần :

1. Kiến thức

- Nắm được Hoa Kì có nền kinh tế quy mô lớn và đặc điểm các ngành kinh tế : dịch vụ, công nghiệp và nông nghiệp.
- Nhận thức được các xu hướng thay đổi cơ cấu ngành, cơ cấu lãnh thổ và nguyên nhân của sự thay đổi.

2. Kỹ năng

Phân tích số liệu thống kê để so sánh giữa Hoa Kì với các châu lục, quốc gia ; so sánh giữa các ngành kinh tế của Hoa Kì.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Phóng to bảng 6.4.
- Bản đồ Kinh tế chung Hoa Kì.

PHIẾU HỌC TẬP

Ngành	Đặc điểm chủ yếu
Dịch vụ	
Công nghiệp	
Nông nghiệp	

III. NHỮNG KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

- Hoa Kì có nền kinh tế lớn mạnh nhất thế giới. Năm 2004, GDP của Hoa Kì là 11667,5 tỉ USD chiếm 28,5% GDP của toàn thế giới ; là nước đứng đầu thế giới về nhiều sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp.

- Nền kinh tế Hoa Kỳ đang có xu hướng thay đổi về cơ cấu ngành kinh tế. Tỉ trọng giá trị sản lượng của nông nghiệp, công nghiệp giảm, của dịch vụ tăng.
- Nền kinh tế Hoa Kỳ đang có sự chuyển dịch trong cơ cấu lãnh thổ.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Định hướng bài dạy : Kiến thức cơ bản của bài được trình bày theo phương pháp đi từ khái quát đến cụ thể. Các đặc điểm chung của nền kinh tế Hoa Kỳ sẽ được minh họa, giải thích và làm sáng tỏ bằng các thông tin về tình hình phát triển của các ngành dịch vụ, công nghiệp và nông nghiệp.

MỤC I. QUY MÔ NỀN KINH TẾ

*** Hoạt động 1 : Tìm hiểu quy mô nền kinh tế**

- GV hướng dẫn HS quan sát bảng 6.3, so sánh GDP của Hoa Kỳ với thế giới và một số châu lục để rút ra nhận xét và liên hệ với tiết 1 để tìm nguyên nhân.
 - GV có thể hoàn thiện hoạt động này theo 2 nội dung sau :
- + Nền kinh tế Hoa Kỳ có quy mô lớn nhất thế giới. GDP năm 2004 của Hoa Kỳ chiếm 28,5% GDP toàn thế giới, gấp hơn 2 lần GDP Nhật Bản và lớn hơn GDP của châu Á.
- + Nền kinh tế có quy mô lớn là nhờ có nhiều tài nguyên khoáng sản, nguồn lao động dồi dào do người nhập cư, lao động có trình độ, đất nước không bị tàn phá trong chiến tranh,...

MỤC II. CÁC NGÀNH KINH TẾ

*** Hoạt động 2 : Tìm hiểu về các ngành kinh tế**

GV nên tổ chức cho HS làm việc theo nhóm nhỏ. Dựa vào kiến thức ở mục II, mỗi nhóm sẽ tìm những nét nổi bật của từng ngành để điền vào Phiếu học tập (phản của nhóm). Sau khi các nhóm thảo luận xong, đại diện các nhóm trình bày. GV khẳng định các ý đúng (như trong bảng) và cho HS điền vào Phiếu học tập của mình.

ĐẶC ĐIỂM CÁC NGÀNH KINH TẾ CHỦ YẾU CỦA HOA KỲ

Ngành	Đặc điểm chủ yếu
1. Dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo ra giá trị lớn nhất. Tỉ trọng của dịch vụ chiếm 79,4% trong GDP Hoa Kỳ, năm 2004. - Các ngành nghề dịch vụ đa dạng và có phạm vi hoạt động trên toàn thế giới.

2. Công nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> – Công nghiệp tạo ra nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu. Tỉ trọng của công nghiệp trong GDP là 19,7% (năm 2004). Riêng công nghiệp chế biến chiếm 84,2% giá trị hàng xuất khẩu của cả nước (năm 2004). – Sản xuất công nghiệp có sự phân hoá khác nhau giữa các vùng. Vùng Đông Bắc tập trung các ngành công nghiệp truyền thống, tỉ trọng giá trị sản lượng có xu hướng giảm. Vùng phía Nam và ven Thái Bình Dương có nhiều ngành công nghiệp hiện đại, tỉ trọng giá trị sản lượng có xu hướng tăng.
3. Nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> – Nền nông nghiệp tiên tiến. Giá trị sản lượng nông nghiệp năm 2004 là 105 tỉ USD, chiếm 0,9% GDP của Hoa Kỳ. – Hình thức tổ chức sản xuất chủ yếu trong nông nghiệp là các trang trại có diện tích rất lớn, bình quân 176 ha/trang trại (năm 2000). – Sản xuất nông nghiệp có sự phân hoá giữa các vùng. – Sản xuất nông nghiệp mang tính hàng hoá cao. – Là nước xuất khẩu nông sản lớn nhất thế giới – Cơ cấu nông nghiệp đang có sự chuyển dịch.

V. THÔNG TIN

1. Một số nguyên nhân phát triển kinh tế Hoa Kỳ

– Trong quá trình phát triển kinh tế, Hoa Kỳ có nhiều thuận lợi như tài nguyên phong phú, nguồn lao động dồi dào. Cuộc nội chiến 1861 – 1865 giữa tư bản công nghiệp miền Bắc với giới chủ nông nghiệp miền Nam đã giải phóng lao động, thị trường cho công nghiệp phát triển. Đất nước không những không bị chiến tranh thế giới tàn phá mà còn có được lợi lớn nhờ bán hàng hoá và vũ khí. Hoa Kỳ thực hiện chính sách thực dân mới nên khai thác được nhiều tài nguyên và mở rộng thị trường cho nền kinh tế.

- Toàn cầu hoá nền kinh tế, phát triển nền kinh tế tri thức.
- Sự điều chỉnh chính sách kinh tế theo cơ chế thị trường rất linh hoạt. Ban hành luật yêu cầu các công ty phải niêm yết báo cáo tình hình hoạt động tỉ mỉ chính xác để cung cấp cho cổ đông, luật chống độc quyền. Thực hiện phi điều tiết dần dần đối với giao thông vận tải, viễn thông, điện lực...
- Đầu tư để phát triển nguồn nhân lực, tăng tính chủ động của người lao động và nhà đầu tư trong các hoạt động kinh tế.

2. Các ngành dịch vụ

Hoa Kỳ là nước đứng đầu thế giới về chuyển giao công nghệ cho các nước khác. Hiện nay, hầu hết các nước đều sử dụng các quy trình công nghệ và

kỹ thuật của Hoa Kỳ. Thông tin liên lạc của nhiều nước phụ thuộc vào hệ thống định vị toàn cầu (GPS) và các vệ tinh của Hoa Kỳ. Hoạt động dịch vụ tài chính, ngân hàng của Hoa Kỳ có cơ sở ở nhiều nước trên thế giới. Nhờ vậy, Hoa Kỳ thu được nguồn lợi phi mậu dịch rất lớn. Nguồn thu này đảm bảo cho nền kinh tế vẫn phát triển trong khi tình trạng nhập siêu với giá trị lớn, kéo dài liên tục.

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU VÀ NHẬP KHẨU CỦA HOA KỲ GIAI ĐOẠN 1995 – 2004

(Đơn vị : triệu USD)

Năm	1995	1997	1998	1999	2000	2001	2004
Xuất khẩu	584743	688697	382138	702098	781125	730803	818500
Nhập khẩu	770852	899020	944353	1059435	1259297	1179177	1525700
Cán cân thương mại	-186109	-210323	-562215	-357337	-478172	-448374	-707200

– Ngành dịch vụ rất đa dạng, bao gồm : giao thông vận tải, dịch vụ ngân hàng, tài chính, thông tin liên lạc, du lịch ... Đây là những ngành tạo nguồn thu rất lớn cho kinh tế Hoa Kỳ.

3. Sản xuất nông nghiệp

GV khai thác các nội dung trong mục này nhằm nêu bật các đặc điểm của nền nông nghiệp Hoa Kỳ.

SẢN LƯỢNG MỘT SỐ NÔNG SẢN HOA KỲ, NĂM 2004

Các loại	Sản lượng	Xếp hạng trên thế giới
Ngô (triệu tấn)	298,0	1
Lúa mì (triệu tấn)	58,7	3
Lúa gạo (triệu tấn)	10,0	11
Bông (triệu tấn)	4,5	2
Đường (triệu tấn)	7,7	4
Đàn bò (triệu con)	94,9	4
Đàn lợn (triệu con)	60,4	2

– Hoa Kỳ là nước có nền nông nghiệp phát triển bậc nhất thế giới. Sản lượng nông sản của Hoa Kỳ lớn và có vị trí cao trên thế giới.

4. Một số nguyên nhân ảnh hưởng đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế

– Trong dịch vụ : Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ quốc tế như tư vấn kĩ thuật, viễn thông quốc tế, tài chính quốc tế... Nhờ vậy, đã tạo nguồn thu lớn về ngoại tệ bổ sung một phần cho thâm hụt cán cân thương mại quốc gia.

– Trong công nghiệp : Hoa Kì đã đạt được nhiều thành tựu về vật liệu mới, công nghệ thông tin nên đã đầu tư phát triển nhiều ngành hiện đại như điện tử, hàng không vũ trụ, hoá chất, viễn thông...

Các ngành công nghiệp truyền thống bao gồm luyện kim, dệt, may mặc... bị thu hẹp vì các ngành này đòi hỏi nhiều nhân công và bị cạnh tranh bởi các nước đang phát triển.

– Trong nông nghiệp : Do trình độ chuyên môn kĩ thuật của người lao động được nâng cao, sản xuất nông nghiệp mang tính hàng hoá cao, với sự hỗ trợ của công nghiệp, giao thông vận tải nên tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp tăng và hoạt động thuần nông giảm.